TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **436/**2022/HNGĐ -ST
Ngày: 29/8/2022
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà:* ông **Dương Văn Nguyện** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1994**

Địa chỉ: ấp Mỹ Tr, xã Hậu B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. **Bị đơn: Phan Nhật C, sinh năm 1988**

Địa chỉ: 68 A, Ô3, Khu 2, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị H có đơn xin vắng mặt; anh C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Phạm Thị Ngọc H trình bày:*

- Về hôn nhân: chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Hậu B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 18/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì tình cảm vợ chồng không còn do anh C thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không thay đổi. Anh, chị đã ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Phan Ngọc C, sinh ngày 11/10/2016 và Phan Ngọc H, sinh ngày 28/12/2019, đang sống với chị H. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh, chị sẽ tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh, chị không có nợ chung.

Do bận việc đi làm ở xa nên chị có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Anh Phan Nhật C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Hậu B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 18/3/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với với anh C, anh C cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn ban đầu giữa vợ chồng anh, chị không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm dẫn đến chị H xin ly hôn. Anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như không có văn bản không đồng ý ly hôn, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh,

chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung tên Phan Ngọc C, sinh ngày 11/10/2016 và Phan Ngọc H, sinh ngày 28/12/2019, hiện các con đang sống với chị H. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ các con đã sống ổn định với chị H. Anh C vắng mặt và không có văn bản yêu cầu được nuôi con chung do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao chị H được quyền tiếp tục nuôi các con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: chị H trình bày anh, chị sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày vợ chồng anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, chị H và anh C có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H**

1. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Phan Nhật C.

2. Về con chung:

Chị Phạm Thị Ngọc H được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Phan Ngọc C, sinh ngày 11/10/2016 và Phan Ngọc H, sinh ngày 28/12/2019;

Chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu anh Phan Nhật C cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí xin ly hôn với số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005529 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, chị H và anh C có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
- Đương sự
- Lưu hồ sơ